

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2019/HS-ST**.

Ngày: 06/3/2019.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thuỷ – Giáo viên nghỉ hưu tại phường Đa Mai;

2. Bà Nguyễn Thu Hương-Giáo viên nghỉ hưu tại Phường Hoàng Văn Thụ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang** tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2001. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Vũ Thị N, sinh năm 1968; vợ: Chưa có; con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện cho bị cáo: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh B.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Trần Văn A – Luật sư (vắng mặt).

Nơi làm việc: Văn phòng Luật sư D.

2. Bà Võ Thị An Bình – Luật sư (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Nơi làm việc: Văn phòng Luật sư D.

- Bị hại:

1. Anh Chu Văn H, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Sơn G, sinh năm 1997 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ H1, phường T, thành phố B, tỉnh B.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tạ Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh B.

2. Dương Thanh H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Phố M, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

3. Anh Trần Văn A, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh B.

4. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Q, xã L, huyện T, tỉnh B.

5. Anh Đỗ Ngọc A, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Q, xã L, huyện T, tỉnh B.

6. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H được anh Hoàng Đình Chính, sinh năm 1965, trú tại số nhà 12, ngách 25, ngõ 102, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang thuê làm nhân viên phục vụ tại quán ăn Hoa Phượng Đỏ ở số 209, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang từ ngày 07/10/2018. Cùng làm nhân viên phục vụ với Hội tại quán còn có anh Chu Văn H và anh Nguyễn Sơn G.

Khoảng 07 giờ ngày 09/10/2018, bị cáo đi bộ một mình đến quán Hoa Phượng Đỏ để làm việc thì thấy cửa quán khóa ngoài, lúc này trong quán có anh Hiền ngủ qua đêm trông quán. Hội đợi khoảng 10 phút thì anh Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 98B1-654.30 đi đến và để xe trước cửa quán. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày thì anh Chính đến mở cửa quán, Hội vào trong thì thấy anh Hiền đã ngủ dậy. Lúc này, Hội nhìn thấy anh Giang có để chìa khóa xe và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S vào hộp đựng đĩa ăn trên mặt bàn thanh toán tiền của quán, anh Hiền cũng để chiếc điện thoại Iphone 6Plus vào đó rồi mọi người đi ăn sáng và làm việc. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi Hội đang lau dọn phòng ăn thì thấy anh Chính, anh Giang và anh Hiền đều làm việc ở khu vực nhà bếp nên Hội nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hội đi đến chỗ chiếc bàn thanh toán trộm cắp 02 chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi lấy chìa khóa xe đi ra ngoài nổ máy điều khiển xe đi thẳng đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Lợi Hoa của anh Tạ Văn T. Tại đây, Hội đặt vấn đề bán chiếc điện thoại Iphone 6Plus, anh Lợi kiểm tra và đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Hội tiếp tục điều khiển chiếc xe đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động của anh Dương Thanh H bán chiếc điện thoại Iphone 5S

được số tiền 300.000 đồng. Khi bán điện thoại cho anh Lợi và anh Hiệp, Hội không nói đó là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi bán điện thoại, Hội điều khiển chiếc xe trộm cắp đi chơi điện tử tại địa bàn xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Trên đường đi Hội đã tháo chiếc biển kiểm soát chiếc xe ra và ném vào trong vườn nhà dân ven đường. Hội chơi điện tử đến khoảng 21 giờ cùng ngày 09/10/2018 thì gặp Vũ là bạn ngoài xã hội (Hội không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của Vũ). Hội hỏi Vũ chỗ cầm cố xe máy nhưng Vũ trả lời không biết. Lúc này có anh Trần Văn Ah (tên thường gọi là Cò) đang ngồi chơi điện tử tại quán nói biết chỗ nhờ cầm cố xe. Hội cùng với Văn Anh đi đến nhà anh Phạm Văn H (là bạn ngoài xã hội với Văn Anh) để nhờ anh Hùng cầm cố chiếc xe cho Hội. Anh Hùng gọi điện thoại cho anh Đỗ Ngọc Ánh là hàng xóm của anh Hùng để nhờ anh Ánh cầm cố chiếc xe cho Hội. Anh Ánh đồng ý nên Hội giao chiếc xe cho anh Ánh. Sau đó anh Ánh cùng với anh Hùng đi đến khu vực trước cổng nhà anh Đặng Đức Mạnh cùng trú tại thôn Hòa Sơn, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, Ánh thỏa thuận vay anh Mạnh số tiền 3.000.000 đồng và đặt lại chiếc xe để làm tin. Anh Mạnh đồng ý, tuy nhiên anh Mạnh chưa đủ tiền nên đưa trước cho anh Ánh số tiền 1.000.000 đồng và hẹn ngày hôm sau sẽ đưa nốt số tiền 2.000.000 đồng còn lại. Ánh cầm số tiền 1.000.000 đồng đi về đưa cho Hội. Sau đó Hội, Ánh và anh Văn Anh cùng rủ nhau đi nhà nghỉ thuê phòng ngủ qua đêm. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/10/2018, anh Ánh đi đến nhà của anh Mạnh lấy nốt số tiền 2.000.000 đồng đã vay rồi đưa lại cho Hội số tiền 500.000 đồng, còn lại số tiền 1.500.000 đồng thì Hội đồng ý để cho anh Ánh thanh toán tiền ăn và tiền thuê phòng nhà nghỉ. Toàn bộ số tiền bán hai chiếc điện thoại và tổng số tiền 1.500.000 đồng mà anh Ánh đưa, Hội khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐG ngày 16/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 98B1-654.30, màu sơn đen – trắng, số máy 924432, số khung 924407, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 14.200.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu vàng, máy đã cũ qua sử dụng có giá trị là 1.800.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus 16g, vỏ màu ghi – xám, bị nứt vỡ màn hình, máy đã cũ qua sử dụng có giá trị là 3.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 22/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố - tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo làm thuê tại quán nhà anh Hoàng Đình Chính. Cùng làm nhân viên phục vụ với bị cáo có anh Chu Văn H và anh Nguyễn Sơn G.

Khoảng 07 giờ ngày 09/10/2018, bị cáo đi bộ một mình đến quán Hoa Phượng Đỏ để làm việc thì thấy cửa quán khóa ngoài, lúc này trong quán có anh

Hiển ngủ qua đêm trông quán, khoảng 10 phút thì anh Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 98B1-654.30 đi đến và để xe trước cửa quán. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày thì anh Chính đến mở cửa quán, bị cáo vào trong thì thấy anh Hiển đã ngủ dậy. Bị cáo nhìn thấy anh Giang có để chìa khóa xe và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S vào hộp đựng đĩa ăn trên mặt bàn thanh toán tiền của quán, anh Hiển cũng để chiếc điện thoại Iphone 6Plus vào đó rồi mọi người đi ăn sáng và làm việc. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo đã 02 chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi lấy chìa khóa xe đi ra ngoài nổ máy điều khiển xe đi thẳng đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Lợi Hoa của anh Tạ Văn T. Bị cáo bán chiếc điện thoại Iphone 6Plus với giá 700.000 đồng. Sau đó, bị cáo đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động của anh Dương Thanh H bán chiếc điện thoại Iphone 5S được số tiền 300.000 đồng. Sau khi bán điện thoại, bị cáo đi chơi điện tử tại địa bàn xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Trên đường đi bị cáo đã tháo chiếc biển kiểm soát chiếc xe ra và ném vào trong vườn nhà dân ven đường. Bị cáo chơi điện tử đến khoảng 21 giờ cùng ngày 09/10/2018 bị cáo đã nhờ anh Trần Văn Ah đang ngồi chơi điện tử tại quán nói biết chỗ nhờ cầm cố xe. Cả hai người đi đến nhà anh Phạm Văn H để nhờ anh Hùng cầm cố chiếc xe. Anh Hùng gọi điện thoại cho anh Đỗ Ngọc Ánh nhờ anh Ánh cầm cố chiếc xe cho anh Đặng Đức Mạnh lấy 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán hai chiếc điện thoại và tiền cầm cố xe máy bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Nay, bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đồng ý bồi thường cho anh Giang giá trị chiếc xe máy.

- Những bị hại có lời khai xác định:

Anh Chu Văn H: Anh làm thuê tại quán của ông Hoàng Đình Chính cùng bị cáo và anh Giang. Buổi sáng ngày 9/10/2018, khi anh và anh Giang đang làm việc tại bếp nấu ăn, anh có để chiếc điện thoại Iphone 6Plus và anh Giang có để chiếc điện thoại Iphone 5s tại bàn thu tiền của quán, chiếc xe máy của anh Giang để ở cửa quán thì bị bị cáo lấy điện thoại và xe máy của anh và anh Giang. Nay anh đã nhận lại chiếc điện thoại này, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Anh Nguyễn Sơn G: Anh làm thuê tại quán của ông Hoàng Đình Chính cùng bị cáo và anh Hiển. Buổi sáng ngày 9/10/2018, khi anh và anh Hiển đang làm việc tại bếp nấu ăn, anh có để chiếc điện thoại Iphone 5s tại bàn thu tiền của quán, chiếc xe máy biển kiểm soát 98B1-654.30 của anh để ở cửa quán thì bị bị cáo lấy điện thoại và xe máy của anh. Nay anh đã nhận lại chiếc điện thoại này. Đối với giá trị chiếc xe máy là 14.200.000 đồng, tại phiên toà anh được mẹ đẻ của bị cáo là bà Nga bồi thường cho anh theo thỏa thuận là 10.000.000 đồng, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe máy và anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định:

Anh Tạ Văn T: Anh là chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại tại nhà. Ngày 11/10/2018 có một thanh niên đến quán của anh, sau này anh biết đó là bị cáo

Nguyễn Văn H, bị cáo đã bán cho anh chiếc điện thoại Iphone 6Plus với giá 700.000 đồng, khi mua anh không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp được và anh đã nhận được bồi thường đầy đủ. Nay anh không có yêu cầu gì.

Anh Dương Thanh H: Anh là chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại tại nhà. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 9/10/2018 có một thanh niên đến quán của anh, sau này anh biết đó là bị cáo Nguyễn Văn H, anh đã mua của bị cáo chiếc điện thoại Iphone 5S với giá 300.000 đồng, khi mua anh không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp được và anh đã nhận được bồi thường đầy đủ. Nay anh không có yêu cầu gì.

Anh Đỗ Ngọc Ánh: Khoảng 22 giờ ngày 09/10/2018 anh đang ở nhà thì Hùng đề đến nhờ anh cầm cố chiếc xe cho. Sau đó anh cùng với anh Hùng đi đến khu vực trước cổng nhà anh Đặng Đức Mạnh cùng trú tại thôn Hòa Sơn, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, anh thỏa thuận vay anh Mạnh số tiền 3.000.000 đồng và đặt lại chiếc xe để làm tin. Anh Mạnh đồng ý, tuy nhiên anh Mạnh chưa đủ tiền nên đưa trước cho anh số tiền 1.000.000 đồng và hẹn ngày hôm sau sẽ đưa nốt số tiền 2.000.000 đồng còn lại. Anh cầm số tiền 1.000.000 đồng đi về đưa cho bị cáo Hội. Sau đó Hội, anh Văn Anh và anh cùng rủ nhau đi nhà nghỉ thuê phòng ngủ qua đêm. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/10/2018, anh đi đến nhà của anh Mạnh lấy nốt số tiền 2.000.000 đồng đã vay rồi đưa lại cho Hội số tiền 500.000 đồng, còn lại số tiền 1.500.000 đồng thì Hội đồng ý để cho anh thanh toán tiền ăn và tiền thuê phòng nhà nghỉ. Khi cầm cố xe của bị cáo Hội, anh không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp.

Anh Phạm Văn H: Khoảng 22 giờ ngày 09/10/2018 anh đang ở nhà thì có anh Cò (anh không biết tên thật) cùng một người đi xe máy Sirius đến nhà anh và nhờ cầm cố hộ chiếc xe máy. Do anh không biết chỗ cầm cố xe nên có điện thoại nhờ anh Ánh. Sau đó, anh và anh Ánh đi xe đến cầm cố xe cho anh Mạnh. Việc anh Ánh cầm cố xe thế nào thì anh không biết, số tiền cầm cố anh không được hưởng lợi gì, anh không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2,3 của Bộ luật tố tụng hình sự, để trả lại cho anh Nguyễn Sơn G 01 biên kiểm soát mô tô 98B1-654.30.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự.

Phân tranh luận:

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Bị hại, đại diện cho bị cáo không có ý kiến tranh luận.
- Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 04 tháng tù.
- Kiểm sát viên: Theo tài liệu xác minh thì bị cáo đang bị Cơ quan Điều tra – Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang khởi tố về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, vẫn giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Ngoài ra, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Khoảng 09 giờ ngày 09/10/2018, tại quán ăn Hoa Phượng Đỏ ở số 209, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 98B1-654.30, màu sơn đen– trắng, số máy 924432, số khung 924407 có giá trị là 14.200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu vàng có giá trị là 1.800.000 đồng của anh Nguyễn Sơn G và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus 16g, vỏ màu ghi – xám, bị nứt vỡ màn hình có giá trị là 3.300.000 đồng của anh Chu Văn H (tổng giá trị tài sản trộm cắp là 19.300.000 đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Do đó, Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 22/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Nguyễn Văn H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động đến thân nhân bồi thường thiệt hại; bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, để giáo dục bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Chương XII của Bộ luật hình sự, cụ thể theo Điều 98 và Điều 101.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Qua tài liệu xác minh và lý lịch của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có việc làm ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Một biên kiểm soát 98B1- 654.30 là của anh Nguyễn Sơn G, cần trả lại cho anh theo quy định khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự.

[7]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Nguyễn Sơn G 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô 98B1- 654.30.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự .

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Báo cho bị cáo, đại diện của bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tp Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**  
**Nguyễn Trần Kiên**

